

đồng. Hết thời hạn thực hiện hợp đồng các bên phải kịp thời thanh lý, quyết toán hợp đồng. Bên nào vi phạm hợp đồng phải chịu trách nhiệm vật chất theo pháp luật hiện hành về hợp đồng kinh tế. Bên tổ chức kinh tế của Nhà nước có thể gửi hợp đồng đến Trọng tài kinh tế huyện, quận và cấp tương đương nơi hộ kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh, kinh tế gia đình cư trú, đề nghị theo dõi, giúp đỡ thực hiện.

5. Các hộ kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh trước khi xin thôi không sản xuất kinh doanh nữa, giải thể hoặc chuyển thành đơn vị tập thể, công tư hợp doanh, gia nhập các tổ chức liên doanh, liên kết với các đơn vị kinh tế khác nhất thiết phải thanh lý hợp đồng kinh tế đã ký.

6. Khi xảy ra tranh chấp hoặc vi phạm hợp đồng kinh tế đã ký giữa một bên là tổ chức kinh tế của Nhà nước (thuộc các cấp huyện, tỉnh, Trung ương) và một bên là hộ kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh, kinh tế gia đình có giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc có tờ khai, nếu hai bên đã thương lượng mà không tự giải quyết được, thì khiếu nại đến Trọng tài kinh tế huyện, quận nơi hộ kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh, kinh tế gia đình cư trú, xét xử (địa phương nào chưa có tổ chức Trọng tài kinh tế huyện, quận thì khiếu nại đến Trọng tài kinh tế cấp tỉnh xét xử).

Các bên liên quan phải chấp hành nghiêm chỉnh quyết định xét xử của Trọng tài kinh tế. Trường hợp hộ kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh, kinh tế gia đình là bên vi phạm hợp đồng kinh tế cố ý không chấp hành quyết định xét xử của Trọng tài kinh tế dẫn tới xuất hiện có dấu hiệu hình sự, thì Trọng tài kinh tế lập hồ sơ chuyển sang Viện kiểm sát nhân dân huyện, quận để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Việc kháng cáo và xét xử kháng cáo đối với các quyết định xét xử trên đây của Trọng tài kinh tế huyện, quận được áp dụng theo các quy định hướng dẫn về vấn đề này nói trong Thông tư số 105-TT/PC ngày 31-12-1987 của Trọng tài kinh tế Nhà nước.

7. Những vụ tranh chấp và vi phạm hợp đồng giữa một bên là tổ chức kinh tế của Nhà nước và một bên là hộ kinh tế cá thể, kinh tế gia đình không có giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc không có tờ khai theo quy định; những tranh chấp và vi phạm hợp đồng giữa các bên là hộ kinh tế gia đình, kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh, đều không thuộc thẩm quyền xét xử của Trọng tài kinh tế.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành, những quy định trước đây trái với Thông tư này đều bị bãi bỏ.

Chủ tịch
Trọng tài kinh tế Nhà nước
TÔ DUY

QUYẾT ĐỊNH số 190-QĐ/TT ngày 20-8-1988 về việc ủy quyền thường xuyên cho Trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương xét xử tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế.

CHỦ TỊCH
TRỌNG TÀI KINH TẾ NHÀ NƯỚC

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Trọng tài kinh tế Nhà nước ban hành

kèm theo Nghị định số 75-CP ngày 14-4-1975 của Hội đồng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 62-HĐBT ngày 17-4-1984 của Hội đồng Bộ trưởng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trọng tài kinh tế Bộ, tỉnh và huyện.

Căn cứ Nghị định số 28-HĐBT ngày 9-3-1988 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành bản quy định chính sách đối với các đơn vị kinh tế tập thể sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải;

Đề bảo đảm việc xét xử các vụ tranh chấp về hợp đồng kinh tế được khẩn trương, kịp thời, tránh tổn kém cho các bên đương sự;

Theo đề nghị của Trọng tài kinh tế các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ủy quyền thường xuyên cho Trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương xét xử các vụ tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế sau đây:

1. Tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế giữa một bên là đơn vị kinh tế tập thể sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải với một bên là đơn vị kinh tế quốc doanh, công tư hợp doanh, cơ quan Nhà nước, lực lượng vũ trang, tổ chức xã hội thuộc quyền quản lý của Trung ương hoặc tỉnh khác, thì Trọng tài kinh tế nơi có đơn vị kinh tế tập thể xét xử.

2. Tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế giữa hai đơn vị kinh tế tập thể sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải thuộc quyền quản lý của hai tỉnh khác nhau, thì Trọng tài kinh tế nơi có bên bị khiếu nại, xét xử.

Điều 2. — Trường hợp các bên đương sự không tán thành quyết định xét xử của Trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương đối với các vụ tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế được ủy quyền xét xử nói ở điều 1 trên đây thì trong vòng 1 tháng kể từ ngày nhận được quyết định xét xử, đương sự có quyền kháng cáo đến Chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước. Trong khi chờ đợi xét xử kháng cáo các bên vẫn phải chấp hành quyết định xét xử.

Việc giám sát xét xử và xét xử kháng cáo phải thực hiện theo đúng Thông tư số 105-TT/PC ngày 31-12-1987 của Trọng tài kinh tế Nhà nước hướng dẫn công tác thanh tra chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế, công tác giám sát xét xử và xét xử kháng cáo.

Điều 3. — Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các đồng chí Chủ tịch Trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước

TÔ DUY